*Thứ hai ngày 23 tháng 11 năm 2020*

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN:NẮNG PHƯƠNG NAM**

**I. Mục tiêu:**

A. Tập đọc:

- Đọc đúng bài tập đọc

- Hiểu được tình cảm đẹp đẽ, thân thiết và gắn bó giữa thiếu nhi hai miền Nam-Bắc.(trả lời được các câu hỏi trong sgk. HS khá giỏi nêu được lí do chọn một tên truyện ở câu hỏi 5).

- Giáo dục HS về tình cảm bè bạn: phải biết đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau.

B. Kể chuyện:

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện theo ý tóm tắt.

- Biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc và tranh kể chuyện.

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc.

- Sách chữ nổi, gk.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| A. Kiểm tra bài cũ:  - GV gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài Vẽ quê hương.  - GV nhận xét, tuyên dương  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu chủ điểm và bài mới**  **2. Luyện đọc**  **a. Đọc mẫu kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu**  - GV đọc toàn bài một lượt với giọng thong thả, nhẹ nhàng, tình cảm. HD cách đọc.  b- Cho HS đọc từng câu.  GV ghi từ khó- đọc mẫu  - **Đọc từng đoạn** .  - Hướng dẫn HS đọc từng đoạn trước lớp  Chú ý ngắt giọng ở các dấu chấm, phẩy và thể hiện tình cảm khi đọc các lời thoại.  - Nè,/ sắp nhỏ kia,/ đi đâu vậy ?//  - Tụi mình đi lòng vòng/ tìm chút gì để kịp gửi ra Hà Nội cho Vân.//  - Những dòng suối hoa/ trôi dưới bầu trời xám đục/ và làn mưa bụi trắng xoá.//  - Một cành mai ? - //Tất cả sửng sốt,/ rồi cùng kêu lên - /Đúng !/ Một cành mai chở Nắng Phương Nam.//  - Luyện đọc trong nhóm  - Thi đọc giữa các nhóm  - Nhận xét  - Gọi HS đọc phần chú giải.  - Đọc đồng thanh  **3. Hướng dẫn tìm hiểu bài**  - Yêu cầu HS đọc lại đoạn 1  - Uyên và các bạn đang đi đâu ? Vào dịp nào ?  - Uyên và các bạn cùng đi chợ hoa để làm gì ?  -Uyên và các bạn ra chợ hoa ngày Tết để làm gì?  - Vân là ai ? Ở đâu ?  - Vậy, các bạn đã quyết định gửi gì cho Vân ?  - Vì sao các bạn lại chọn gửi cho Vân một cành mai ?  **4.** **Luyện đọc lại:**  - GV chọn đọc mẫu 1 đoạn trong bài  - Chia nhóm và yêu cầu HS luyện đọc bài theo vai  - Gọi 2 nhóm trình bày trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương KỂ CHUYỆN **1. Xác định yêu cầu:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của phần kể chuyện, trang 95/SGK.  **2. Kể mẫu:**  - Giáo viên chọn 3 HS khá cho các em tiếp nối nhau kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  - Nếu các em ngập ngừng, giáo viên gợi ý cho các em.  **3. Kể theo nhóm**  **4. Kể trước lớp**  - Tuyên dương học sinh kể tốt.  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Điều gì làm em xúc động nhất trong câu chuyện trên ?  - Nhận xét tiết học | - 2 HS đọc và trả lời câu hỏi  - Nghe giáo viên giới thiệu  - Theo dõi GV đọc mẫu  - HS đọc tiếp nối câu lần 1  - HS đọc từ khó: cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc tiếp nối câu lần 2  - Đọc từng đoạn trước lớp lần 1.  - HS đọc  - Nhận xét  - Đọc từng đoạn trước lớp lần 2.  - Mỗi nhóm 3 HS, từng HS đọc 1 đoạn trong nhóm.  - Thi đọc tiếp nối  - Nhận xét  - HS đọc  - Lớp đọc đồng thanh  - 1HS đọc lớp theo dõi SGK.  - Uyên và các bạn đang đi chợ hoa vào ngày 28 Tết.  - Để chọn quà gửi cho Vân  - Vân là bạn của Phương, Uyên, Huê, ở tận ngoài Bắc.  + Chọn Cành mai Tết vì các bạn Phương, Uyên, Huê quyết định gửi ra Bắc cho Vân một cành mai, đặc trưng cho Tết phương Nam  - Mỗi nhóm 4 HS luyện đọc bài theo vai: Người dẫn chuyện, Uyên, Phương, Huê.  - Hai nhóm lần lượt đọc bài, cả lớp theo dõi để chọn nhóm đọc tốt  - 1HS đọc yêu cầu, HS khác lần lựơt đọc gợi ý của 3 câu chuyện.  - HS1: Kể đoạn 1  - HS2: Kể đoạn 2  - HS3: Kể đoạn 3  \* Cả lớp theo dõi và nhận xét  - Mỗi nhóm 2 HS. Lần lượt từng HS kể 1 đoạn trong nhóm, các bạn trong nhóm nghe và sửa lỗi cho nhau.  - 2 nhóm HS kể trước lớp, cả lớp theo dõi, nhận xét và bình chọn nhóm kể hay nhất.  - HS tự do phát biểu ý kiến |

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đặt tính và tính nhân số có ba chữ số với số có một chữ số.

- Biết giải bài toán có phép nhân số có ba chữ số với số có một chữ số và biết thực hiện gấp lên, giảm đi một số lần.

- Cẩn thận khi làm bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**GV:** Phấn màu, bảng phụ

**HS:** Bảng con, vở bài tập, bảng chữ nổi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài 2/25  - Nhận xét, tuên dương học sinh  **B. Dạy học bài mới:**  **1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **2. Hướng dẫn luyện tập:**  **Bài 1:**- Kẻ bảng nội dung bài tập 1  **\*Hỏi:** Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Muốn tính tích chúng ta làm thế nào ?  - Yêu cầu học sinh làm bài  - Chữa bài học sinh  **Bài 2:**  - Bài yêu cầu chúng ta tìm gì ?  - Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào ?  - Nhận xét, chữa bài học sinh  **Bài 3:**  - Gọi 1 học sinh đọc lại đề bài  - Bài tập cho biết gì ?  - Bài toán yêu cầu tìm gì ?  - Yêu cầu học sinh tự làm bài  - GV nhận xét  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học:  \*Bài sau: So sánh số lớn gấp mấy lần số bé. | - 2 HS lên bảng làm bài 2/55  - Nghe giới thiệu  - Yêu cầu chúng ta tính tích.  - Muốn tính tích chúng ta thực hiện phép nhân giữa các thừa số với nhau.  - 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài SGK.  - Tìm số bị chia  - HS nhắc tìm số bị chia  - Cả lớp làm bảng con, 2 em lên bảng  a. X : 3 = 212 b. X : 5 = 141  X = 212 x 3 X = 141 x 5 X = 636 X = 705  - 1 HS đọc  - Mỗi hộp có 120 gói mì.  - Hỏi 4 hộp có bao nhiêu gói mì?  - Học sinh tóm tắt và giải:  + 1 hộp: 120 cái  + 4 hộp: ? cái |

***Thứ ba ngày 24 tháng 11 năm 2020***

**TOÁN: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ**

**I. Mục tiêu:**

- Biết thực hiện so sánh số lớn gấp mấy lần số bé

- Áp dụng để giải bài toán có lời văn

- Cẩn thận khi làm BT.

**II. Đồ dùng dạy học;**

- Sơ đồ bài toán giảng

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng làm BT  -Nhận xét, chữa bài học sinh  **B. Dạy học bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **2.2. Hướng dẫn thực hiện so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.**  **Bài toán:** Đoạn thẳng AB dài 6 cm, đoạn thẳng CD dài 2cm. Hỏi đoạn thẳng AB dài gấp mấy lần đoạn thẳng CD.  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - GV dán sơ đồ lên bảng và dùng đoạn thẳng 2cm đặt lên đoạn thẳng 6 cm để chia thành 3 phần bằng nhau.  - Sau khi cô chia, em thấy đoạn thẳng AB gấp mấy lần đoạn thẳng CD ?  - Muốn tìm đoạn thẳng AB gấp 3 lần đoạn thẳng CD bằng cách nào ?  - Em nào có thể giải được bài toán này ?  - Hướng dẫn cách trình bày bài giải  - Nhận xét bài làm của HS  - Bài toán trên được gọi là bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé. Vậy khi muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào ?  **2.3. Luyện tập - thực hành:**  **Bài 1:**- Gọi 1 học sinh đọc lại đề bài  - GV lần lượt dán phần a, b, c lên và h/ dẫn.  - Yêu cầu HS quan sát hình a và nêu số hình tròn màu xanh và số hình tròn màu trắng có trong hình này.  - Vậy trong hình a, số hình tròn màu xanh gấp mấy lần số hình tròn màu trắng ?  - Muốn biết số hình tròn màu xanh gấp mấy lần số hình tròn màu trắng ta làm thế nào  - Yêu cầu học sinh tự làm các phần còn lại.  \* Chữa bài và cho điểm học sinh  **Bài 2:**- Gọi 1 học sinh đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - Bài toán thuộc dạng toán gì ?  - Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào ?  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  - Chữa bài và nhận xét  **C. Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học  - Bài sau: Luyện tập | - 2 học sinh làm bài trên bảng  - Nghe giới thiệu  - HS đọc đề  - Đoạn thẳng AB, CD  - Đoạn thẳng AB gấp CD mấy lần  - Đoạn thẳng AB gấp 3 lần đoạn thẳng CD.  - Chia đoạn thẳng AB thành các đoạn thẳng 2 cm.  - Học sinh lên bảng giải cả lớp làm vào vở.  - Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia số bé.  - Hình a: Có 6 hình tròn màu xanh và 2 hình tròn màu trắng.  - Số hình tròn màu xanh gấp 3  lần số hình tròn màu trắng  - Ta lấy số hình tròn màu xanh chia cho số hình tròn màu trắng.  - Số hình tròn màu xanh gấp số hình tròn màu trắng số lần là: 6 : 2 = 3 ( lần)  - HS đọc đề  - Trong vườn có 5 cây cau và 20 cây cam.  - Hỏi số cây cam gấp mấy lần số cây cau.  - Bài toán thuộc dạng so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.  - Ta lấy số lớn chia cho số bé.  - 1 HS lên bảng làm bài,cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - Lắng nghe |

**Toán : LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- Biết thực hiện so sánh số lớn gấp mấy lần số bé

- Áp dụng để giải bài toán có lời văn

- Cẩn thận khi làm bài.

**II. Đồ dùng dạy học:** HS : vở bài tập toán, bảng bút viets chữ braille.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **2. Hướng dẫn HS làm bài tập**  **\*Bài 1:**  - GV đính bảng phụ BT: Đúng ghi Đ, sai ghi S:  a. Sợi dây 32 m dài gấp 8 lần sợi dây 4 m  b. Bao gạo 35 kg cân nặng gấp 6 lần bao gạo 7 kg  c. Thùng dầu 21 lít gấp 7 lần thùng dầu 3 lít.  d. quãng đường 36km gấp 8 lần quãng đường 4 km  - GV cho HS chơi trò chơi tiếp sức theo đội, đội nào có kết quả đúng nhiều nhất đội đó thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé  - Hỏi thêm vì sao đúng vì sao sai.  **\*Bài 2:-** Gọi 1 HS đọc đề  Đàn gà có 7 con gà trống và 56 con gà mái. Hỏi số gà mái gấp mấy lần số gà trống ?  - Yêu cầu HS làm bài  - Chấm chữa bài, nhận xét  **\*Bài 3:** Lớp 3B có 6 học sinh giỏi. Số hs khá nhiều hơn số hs giỏi là 42 hs. Hỏi:  a) Số học sinh khá gấp mấy lần số hs giỏi ?  b) Cả hai loại giỏi và khá có bao nhiêu học sinh ?  -GV chấm 1 số vở, nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS | - Nghe  - 1 HS nêu yêu cầu  - Suy nghĩ cá nhân 1’  - HS chơi trò chơi: 2 đội, mỗi đội 2 em tham gia  - Nêu cách thực hiện  - Trả lời  - Đọc đề  - 1 HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở bài tập  - Đổi vở, kiểm tra kết quả  - Đọc đề, lớp theo dõi  - Suy nghĩ, tìm ra các bước giải  -2HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập theo nhóm trình độ  - Lắng nghe |

**CHÍNH TẢ: CHIỀU TRÊN SÔNG HƯƠNG**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe viết đúng bài chính tả: “ Chiều trên sông Hương”; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập điền tiếng khó có vần dễ lẫn oc/ooc, giải đúng câu đố, viết đúng một số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn (Trâu, trầu, trấu, cát)

**-** Trình bày bài đẹp, chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các từ ngữ ở bài tập 2

- Một miếng trầu, mấy hạt thóc và vỏ trấu, giúp HS hiểu thêm từ ngữ ở bài tập 3

- Bảng bút viết chữ nổi

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV đọc: Dòng suối, xứ sở, bay lượn, vấn vương, trời xanh.  - Giáo viên nhận xét  **B. Dạy học bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**  **2. Hướng dẫn viết chính tả**  **a. Hướng dẫn học sinh chuẩn bị**  GV đọc toàn bài 1 lượt (nghỉ hơi lâu hơi ở những chỗ có dấu chấm lửng), kết hợp ngôn ngữ kí hiệu và chữ cái ngón tay cho hs khiếm thính hiểu  - Đoạn văn tả cảnh buổi chiều trên sông Hương. Một dòng sông rất nổi tiếng ở thành phố Huế. Các em đọc và tìm hiểu đôi nét về đoạn văn để giúp cho việc viết đúng.  - Gọi 1 học sinh đọc lại  - Tác giả tả những hình ảnh và âm thanh nào trên sông Hương ?  - Những chữ nào trong bài viết hoa ? Vì sao ?  - GV ghi và phân tích từ khó-Cho HS viết  - Giáo viên đọc học sinh viết vào vở  - Lưu ý tư thế ngồi cầm bút của học sinh ngắt câu, cụm từ ngay từ đầu đọc 3 lần/1câu.  - Đọc học sinh dò lại 1 lần bài của mình.  \* Chữa bài chính tả:  - Em nào viết sai từ 1 - 3 lỗi về nhà rèn thêm chữ viết ở nhà.  \* Giáo viên nhân xét tiết chính tả  **3. Hướng dẫn học sinh làm bài tập**  **a. Bài tập 2:** - 1 em đọc đề  - Bài tập yêu cầu gì ?  - Gọi 1 HS lên bảng làm  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng: Con sóc, mặc quần soóc, cần cẩu móc hàng, kéo xe rơ moóc.  **b. Bài tập 3:**  - Giáo viên hướng dẫn để về nhà làm vở ở nhà: Trâu, trầu, trấu, hạt cát.  **C. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét rút kinh nghiệm cho HS về kĩ năng viết chính tả và làm bài tập.  - Chú ý từ viết sai để lần sau mà tránh. | - 2 HS viết bảng. Cả lớp viết bảng con  - HS đọc đề  - HS lắng nghe  - HS đọc  - Khói thả nghi ngút ở một vùng tre trúc tren mặt nước tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng khiến mặt sông như rộng hơn.  - Viết hoa các chữ “Chiều” chữ đầu tên bài  Cuối, Phía, Đâu chữđầu câu  - Hương, Huế, Con Hến tên riêng.  - HS tìm từ khó-HS viết bcon  - 1em viết vào bảng lớn  - Học sinh viết bài vào vở  - Soát lại bài  - Học sinh lấy bút chì và đổi vở chấm. Từ nào sai sửa ra lề vở.  - 1 HS đọc  - Điền vào chỗ trống oc hay ooc  - 1 HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở      - HS tự đứng tại chỗ trả lời  - Về nhà làm |

**TẬP ĐỌC: CẢNH ĐẸP NON SÔNG**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc đúng: Trấn Vũ, bát ngát, sừng sững. Biết đọc ngắt nhịp đúng các dòng thơ lục bát, thơ 7 chữ trong bài.

- Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp và sự giàu có của các vùng miền trên đất nước ta, từ đó thêm tự hào về quê hương đất nước.(trả lời được các câu hỏi trong sgk; thuộc 2-3 câu ca dao trong bài).

- Giáo dục học sinh lòng tự hào về quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học**:- Tranh ảnh minh hoạ các địa danh được nhắc đến trong bài

- Bảng phụ ghi sẵn các câu ca dao trong bài

- Sách gk, sách chữ nổi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| A. Kiểm tra bài cũ:  GV gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài“Nắng phương Nam”  -Nhận xét  **B.Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**  **2. Luyện đọc:**  **a. Đọc mẫu:**  - GVđọc mẫu toàn bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu  b. Hướng dẫn luyện đọc và giải nghĩa từ.  - Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc từng câu .  - GV ghi từ khó - HD hs đọc  - Chia khổ thơ  H/ dẫn HS ngắt giọng cho đúng nhịp thơ.  - GV treo bảng phụ, HD hs đọc:  Đường vô xứ Nghệ / quanh quanh/  Non xanh nước biếc / như tranh hoạ đồ.//  Hải Vân / bát ngát nghìn trùng/  Hòn Hồng sừng sững / đứng trong vịnh Hàn.//  Đồng Tháp Mười / cò bay thẳng cánh//  Nước Tháp Mười / lóng lánh cá tôm.//  - Luyện đọc trong nhóm  - Thi đọc giữa các nhóm  - Nhận xét  - Yêu cầu đọc đồng thanh toàn bài đọc.  **3. Hướng dẫn tìm hiểu bài**  - GV gọi 1 HS đọc lại cả bài trước lớp.  - Mỗi câu ca dao nói đến cảnh đẹp một vùng. Đó là vùng nào ?)  - Câu 1,2: cảnh đẹp của miền Bắc  Câu 3,4: cảnh đẹp của miền Trung  Câu 5,6: cảnh đẹp của miền Nam  - Các câu ca dao trên đã cho chúng ta thấy được vẻ đẹp của ba miền Bắc – Trung – Nam trên đất nước ta. Mỗi vùng có cảnh gì đẹp ?  - Theo em, ai đã giữ gìn tô điểm cho non sông ta ngày càng đẹp hơn ?  **4. Học thuộc lòng**  - Cho HS đọc mẫu lại bài một lượt. Sau đó cho HS cả lớp đọc đồng thanh bài rồi cho HS đọc xoá dần bảng.  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.  \* Nhận xét, tuyên dương.  C**. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò tiết sau. | - 2 HS đọc -trả lời  - Nghe giáo viên giới thiệu bài  - Theo dõi giáo viên đọc mẫu  - HS tiếp nối nhau đọc mỗi em 2 dòng thơ lần 1.  - HS đọc  - HS tiếp nối nhau đọc mỗi em 2 dòng thơ lần 2.  - Đọc nt 6 câu ca dao lần 1  - Đọc ngắt giọng  - Đọc nt 6 câu ca dao lần 2  -HS đọc chú giải  (Hòn Hồng: Hòn Rơm- Đồi Hồng: Là nơi cho du khách nghĩ dưỡng, cắm trại, phiêu lưu)  - HS làm nhóm 2 , đọc bài trong nhóm bạn cùng nhóm theo dõi và chỉnh sửa nhau.  - nhóm thi đọc.  - Lớp theo dõi SGK.  - HS đọc  - Câu 1 nói về Lạng Sơn; Câu 2 nói về Hà Nội, Câu 3 nói về Nghệ An Hà Tĩnh, Câu 4 nói về Huế, Đà Nẵng, Câu 5 nói về Thành Phố Hồ Chí Minh- Đồng Nai; Câu 6 nói về Long An Tiền Giang Đồng Tháp- Đồng Tháp Mười.  - HS nói về cảnh đẹp trong từng câu ca dao theo hiểu biết của mình.  - HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: Cha ông ta muôn đời nay đã dày công bảo vệ, giữ gìn, tôn tạo cho non sông ta, đất nước ta ngày càng tươi đẹp hơn.  - Học thuộc lòng (Ni Ni )  - Mỗi HS chọn đọc thuộc lòng một câu ca dao em thích nhất trong bài.  - Lắng nghe |

***Thứ tư ngày 25 tháng 11 năm 2020***

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I Mục tiêu:**

- Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần.

- Vận dụng giải bài toán có lời văn.

- Cẩn thận khi thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**GV:** Bảng phụ bài 4/58

**HS:** Vở làm bài, vở nháp, bảng braille.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  **-** Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào ?  - GV nhận xét  **B. Dạy học bài mới:**  **1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu**  **2. Hướng dẫn luyện tập**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.  - Đọc từng câu hỏi cho HS trả lời  - Giáo viên ghi bảng  - Gọi học sinh nhận xét bài làm  **Bài 2:**  - Gọi 1 học sinh đọc đề bài  - Yêu cầu học sinh tự làm bài vào vở  - Gọi 1 em lên bảng làm  - GV nhận xét  **Bài 3:**   * Gọi HS đọc đề * GV hd HS giải   - GV nhận xét  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: Bảng chia 8 | - Muốn so sánh số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia số bé.  - Nghe giới thiệu  - HS đọc đề  - 2 HS trả lời, cả lớp làm vào vở  a. Sợi dây 18m dài gấp sợi dây 6m số lần là: 18 : 6 = 3 ( lần )  b. Bao gạo 35 kg cân nặng gấp 5 kg số lần là: 35 : 5 = 7 ( lần )  - 1 HS đọc  - Cả lớp làm bài vào vở  - 1 em lên bảng làm  **Bài giải**  Số con bò gấp số con trâu là;  20 : 4 = 5 ( lần )  ĐS: 5 lần  - HS đọc  - HS tự làm vào vở.  - 2 HS giải ở bảng lớp  Bài giải:  Số kg cà chua thu hoạch ở thửa ruộng thứ 2 là:  127 x 3 = 381(kg)  Số kg cà thu hoạch ở 2 thửa ruộng là:  127 + 381 = 508(kg)  ĐS: 508kg |

# Tập đọc: LUÔN NGHĨ ĐẾN MIỀN NAM

**I. Mục tiêu:**

- Bướcđầu biết đọc với giọng có biểu cảm,ngắt nghỉ hơi đúng các câu văn

- Hiểu nội dung: Bác Hồ rất yêu quý đồng bào miền Nam. Đồng bào miền Nam cũng vô cũng kính yêu Bác Hồ.Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

- Giáo dục học sinh ham thích học tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, sách gk , sách chữ nổi.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - Yêu cầu 2 HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài tập đọc: “Cảnh đẹp non sông”  - Nhận xét , tuyên dương học sinh  **B. Dạy học bài mới**  **1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu.**  **2. Luyện đọc**  **a. Đọc mẫu:**  - GV đọc mẫu toàn bài một lượt, chú ý:  + Giọng thong thả, rõ ràng, nhẹ nhàng, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  **b. H dẫn luyện đọc, giải nghĩa từ**  - Đọc từng câu .  - GV ghi từ khó-HD đọc  - Đọc từng đoạn.  - Yêu cầu 3 học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn trong bài, sau đó theo dõi học sinh đọc bài và chỉnh sửa lỗi ngắt giọng cho học sinh.  - HS tìm hiểu nghĩa các từ mới trong bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 2  - Tổ chức thi đọc  **3. Hướng dẫn tìm hiểu bài**  - GV gọi HS đọc lại cả bài trước lớp.  - Chị cán bộ miền nam thưa với bác điều gì?  - Câu nói đó thể hiện tình cảm của đồng bào miền Nam với bác như thế nào?  - Tình cảm của Bác với đồng bào miền Nam thể hiện như thế nào?  **4. Luyện đọc lại bài**  - Giáo viên chọn đọc mẫu một đoạn trong bài, sau đó yêu cầu học sinh chọn đọc lại một đoạn trong bài.  - Nhận xét học sinh  **C. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài sau. | - 2 em lên bảng thực hiện yêu cầu  - Lắng nghe  - Theo dõi giáo viên đọc mẫu  - HS đọc tiếp nối từng câu lần 1  - HS đọc  - HS đọc tiếp nối từng câu lần 2  - Đọc từng đoạn trong bài theo hướng dẫn của giáo viên lần 1  - Đọc từng đoạn trước lớp. Chú ý ngắt giọng đúng ở các dấu chấm, phẩy và khi đọc các câu khó  + Chúng cháu đánh giặ Mĩ đến một trăm năm cũng không sợ.// Chỉ sợ một điều là / Bác..// trăm tuổi  - Đọc đoạn lần 2  - HS đọc chú giải để hiểu nghĩa các từ mới.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - Thi đọc tiếp nối  - 1 HS đọc, lớp cùng theo dõi.  - Chúng cháu đánh gặc Mĩ đến một trăm năm cũng không sợ. Chỉ sợ một điều là Bác.... trăm tuổi  - Đòn bào miền Nam mong Bác sống được lâu để Bác vào thăm miền Nam  - Bác rất yêu quý đồng bào miền nam. Bác rất mong đất nước được độc lập để vào thăm lại đồng bào miền Nam.  - HS luyện đọc  - Lắng nghe |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU : ÔN VỀ TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG , TRẠNG THÁI**

**SO SÁNH**

**I. Mục tiêu:**

1. Ôn tập về từ chỉ hoạt động, trạng thái.

2. Tiếp tục học về phép so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động )

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng lớp viết sẵn khổ thơ bài tập 1 SGK/98

- Giấy khổ to 1 tờ viết lời giải bài tập 2 SGV/230

- Hai tờ giấy to viết nội dung bài tập 3 SGK/99

- Bảng bút viết chữ braille.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A/ Kiểm tra bài cũ:**  - Giáo viên kiểm tra lại bài tập 2 tiết LTVC tuần 1.  -GV nhận xét , tuyên dương.  **B/ Dạy học bài mới:**  **1.Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu**  **2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập**  **\* Bài tập 1:**  - Đọc và gạch chân các từ chỉ hoạt động trong khổ thơ trên ?  - Giáo viên gọi 1 em lên bảng đọc câu có hình ảnh so sánh và gạch chân các từ chỉ hoạt động.  ***\* Hỏi:*** Hoạt động chạy của chú gà con được so sánh với hoạt động nào ?  ***\*GV:*** Đây là kiểu so sánh mới: So sánh hoạt động với hoạt động: cho thấy những chú gà con rất đáng yêu và rất ngộ nghĩnh.  ***\** Bài tập2:**  - Bài này yêu cầu các em điều gì ?  - Gọi 1số HS nội dung bài tập  - GV cho HS làm việc trong nhóm đôi vào vở, 1 nhóm làm vào giấy rô ki.  - GV cho HS nhận xét, sửa bài  -Sự vật so sánh trong khổ thơ này là gì?  - Từ chỉ hoạt động so sánh của con trâu đen là gì ?  - Hình ảnh so sánh con trâu đen đi với hình ảnh hoạt động nào ?  *\** Giáo viên chốt ý đúng.  ***\** Bài tập 3:**  - GV treo BT/ 3 bằng tờ giấy to lên bảng.  - Bài này yêu cầu các em làm gì ?  - GV chia lớp làm đội A – B, mỗi đội 4 em chơi “tiếp sức”    \* Giáo viên chốt lời giải đúng.  .  ***3. Củng cố - dặn dò:***  - Nội dung bài học hôm nay là gì ?  -Về tìm từ SS các hoạt động với nhau  ***\* Bài sau:*** Mở rộng vốn từ: Từ địa phương - Dấu chấm hỏi - Chấm than | - 1 em lên làm lại bài tập 2 SGK/89  - Học sinh đọc lại đề bài  - 2 em đọc yêu cầu bài tập 1 ở trên bảng lớp.  - Chạy như lăn tròn  - Được so sánh với hoạt động lăn tròn của chú gà con.  - Học sinh nhận xét bổ sung  - Học sinh chữa bài đúng vào vở bài tập.  - Tìm những hoạt động so sánh với nhau trong bài.  - 1số em đọc - lớp đọc thầm  - HS làm bài  - Học sinh nhận xét bổ sung  - HS làm vào vở bài tập  - Con trâu đen  - Đi - Đập đất  - Đập đất  - 1 em đọc yêu cầu bài - Lớp đọc thầm  - Nối từ ngữ cột A với từ ngữ thích hợp cột B thành câu.  - 2 đội thi nhau nối đúng nhanh rồi đại diện mỗi đội đọc kết quả mình vừa nối xong.  \* Lớp nhận xét bổ sung – 3 em đọc lại lời giải đúng.  - Học sinh làm vào vở bài tập. Nối cột A với từ ngữ cột B.  - Vài học sinh nhắc lại nội dung bài học. Ôn tập từ chỉ hoạt động trạng thái. Học phép so sánh hoạt động với hoạt động. |

**CHÍNH TẢ: CẢNH ĐẸP NON SÔNG**

**I. Mục tiêu:**

**-** Nghe viết chính xác 4 câu ca dao cuối trong bài “Cảnh đẹp non sông”; trình bày đúng hình thức các câu thơ thể lục bát, thể song thất.

- Làm đúng BT2 a/b : Luyện viết đúng một số tiếng chứa âm đầu hoặc dễ lẫn ( tr/ ch hoặc at/ac )

- Trình bày đúng, sạch đẹp**.**

**II. Đồ dùng dạy học:**

Bảng lớp viết sẵn nội dung bài tập 2, bảng bút viết chữ braille.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV cho 2 HS viết bảng 2 từ chứa vần ooc  ( quần soóc, xe rơ moóc )  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **B. Dạy học bài mới:**  **1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu**  **2. Hướng dẫn chính tả**  **a. Hướng dẫn học sinh chuẩn bị**  - GV đọc 4 câu ca dao cuối trong bài: “Cảnh đẹp non sông “  + Bài chính tả có những tên riêng nào?  + Ba ca dao thể lục bát trình bày thế nào ?  + Câu ca dao viết theo thể 7 chữ được trình bày thế nào ?  - Luyện viết tiếng khó:  - GV phân tích từ : Non xanh, nghìn trùng, sừng sững, lóng lánh, nước biếc, - Cho HS viết bảng con  - Giáo viên đọc viết vào vở  - Lưu ý tư thế ngồi cầm bút củaHS ( ngắt câu cụm từ đầu, đọc 3 lần 1 câu )  - Đọc học sinh dò lại bài của mình.  - Chữa bài chính tả  \* Giáo viên nhận xét tiết chính tả  **3. Hướng dẫn học sinh làm bài tập**  - Hướng dẫn học sinh làm vào vở bài tập 2a.  - Nhận xét, chốt ý  +Cây chuối, chữa bệnh, trông.  **C. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét | - Học sinh viết bảng con    - Lắng nghe  - Vài em đọc thuộc  - Cả lớp theo dõi SGK  - Nghệ, Hải Vân, Hồng, Hàn, Nhà Bè, Gia Định, Đồng Nai, Tháp Mười.  - Dòng 6 chữ bắt đầu viết cách lề vở 2 ô li. Dòng 8 chữ viết cách lề 1 ô li  - Cả hai chữ đầu mỗi dòng đều cách một ô li.  - Học sinh viết bảng con.  - 1 HS viết bảng. Lớp viết bài vào vở  - Học sinh nhìn vào vở dò lại  - Học sinh lấy bút chì và đổi vở chấm. Từ nào sai viết ra lề vở.  - Học sinh lắng nghe chú ý  - Học sinh đứng tại chỗ trả lời  - Học sinh làm vào vở bài tập 2a |

# Thứ sáu ngày 27 tháng 11 năm 2020

# Toán: BẢNG CHIA 8

**I. Mục tiêu***:*

- Bước đầu thuộc bảng chia 8 và vận dụng được trong giải toán (có một phép chia 8)

- Làm bài 1(cột 1,2,3) ,bài 2,(cột 1,2,3),bài 3,bài 4.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:** Các tấm bìa, mỗi tấm có 8 chấm tròn, sách chữ nổi.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.KTBcũ:  -Gọi HS học thuộc bảng nhân 8.  - GV nhận xét  2.Dạy bài mới:  **a.Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:** GT và ghi bảng “Bảng chia 8”  **b.Hướng dẫn bài:**  **HĐ1. Hướng dẫn lập bảng chia 8.**  Cho HS lấy1 tấm bìa có 8 chấm tròn.- Giáo viên: cũng gắn lên bảng 1 tấm bìa có 8 chấm tròn.  - 8 lấy một lần bằng mấy ?  - Giáo viên viết 8 x 1 = 8  -Lấy 8 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm ?  -Từ phép nhân 8 x 1 = 8 ta lập phép chia 8 như thế nào?Vì sao ta lập được  \*Cho HS lấy 2 tấm bìa, mỗi tấm có 8 chấm tròn.  + 8 lấy 2 lần bằng bao nhiêu ?  GV: viết : 8 x 2= 16  +Lấy 16 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm ?  -GV nêu: 16 chia 8 được 2; rồi viết:  16 : 8 = 2.  -Cho HS đọc lại phép tính sau :  8 x 2 = 16 ; 16 : 8 = 2  -Tương tự ta có thể thành lập bảng chia 8  **HĐ2. Thực hành:**  **Bài 1: Tính nhẩm.** (cột 1,2,3) **SGK**  24 : 8 = 16 : 8 = 56 : 8 =  40 : 8 = 48 : 8 = 64 : 8 =  32 : 8 = 8 : 8 = 72 : 8 =  Nhận xét.  **Bài 2.** (cột 1,2,3) Tính nhẩm:  8 x 5 = 8 x 4 = 8 x 6 =  40 : 8 = 32 : 8 = 48 : 8 =  40 : 5 = 32 : 4 = 48 : 6 =  - Hỏi mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong bài tập 2.  -Nhận xét.  **3. Củng cố - Dặn dò.**  -Nhận xét tiết học.  -Về đọc thuộc bảng chia và xem bài sau**: Luyện tập.** | -2em lên bảng học thuộc lòng bảng nhân 8.  -Lắng nghe  -HS chú ý lắng nghe.  -HS thao tác cùng GV.  - ...8  \* Mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được 1 nhóm.  - 8 : 8 =1    - HS thực hiện.  - 8 lấy 2 lần bằng 16.  - 16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được 2 nhóm.  - HS đọc phép 2 phép tính sau:  -HS lập được bảng chia 8.  - HS đọc cá nhân bảng chia 8.  -1em đọc yêu cầu.  -Tính nhẩm  - HS làm bảng.  - 1em đọc yêu cầu.  -HS làm bảng, lớp làm bảng con  8 x 5= 40 8 x 4 = 32 8 x 6 = 48  40 : 8 = 5 32 : 8 = 4 48 :8 = 6 40 : 5 = 8 32 : 4 = 8 48 : 6 = 8 |

##### **Chiều thứ sáu ngày 27 tháng 11 năm 2020**

##### **Toán: LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Thuộc bảng chia 8 và vận dụng được giải toán.(có một phép chia 8)

- Làm bài 1,(cột 1,2,3),bài 2(cột 1,2,3),bài 3, 4.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Vở, SGK, bút chì...

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTB cũ:**  - HS đọc bảng nhân 8, chia 8.  - GV nhận xét – tuyên dương .  **2. Dạy bài mới:**  **a.Giới thiệu kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:** GT và ghi bảng  **b. Hướng dẫn bài:**  **Bài 1.** tính nhẩm:  a) 8 x 6 = 8 x 7 = 8 x 8 =  40 : 8 = 56 : 8 = 64 : 8 =  b)16 : 8 = 24 : 8 = 32 : 8 =  16 : 2 = 24 : 3 = 32 : 4 =  - Nhận xét.  **bài 2.** tính nhẩm:  32 : 8 = 24 : 8 = 40 : 5 =  42 : 7 = 36 : 6 = 48 : 8 =  -HS hoạt động theo cặp..  -GV và HS nhận xét..  **Bài 3.**  Tóm tắt: **Vở**  **42 con thỏ**  **.** . . . . . . . . .    **10 con ? con**  - Phân tích đề.  -Hướng dẫn HS giải theo 2 bước  Bước 1: Tìm số thỏ còn lại  Bước 2: Tìm số thỏ trong mỗi chuồng.  -Nhận xét chữa bài trên bảng.  -GV chấm 1số vở  **3. Củng cố - Dặn dò**  - Giáo viên nhận xét .  - Về nhà học thuộc lòng bảng nhân 8, chia 8.và xem bài sau | **-**2em lên bảng  - Tính: 8 x 7 = 56 8 x 4 = 32  56 : 8 = 7 32 : 8 = 4  -hs đọc đề bài.  -1em đọc yêu cầu.  \*Hoạt động theo cặp.(1em hỏi và em thứ hai trả lời và ngược lại).  a) 8 x 6 = 48 8 x 7 = 56 8 x 8 = 64  40 : 8 = 6 56 : 8 = 7 64 : 8 = 8  b)16 : 8 = 2 24 : 8 = 3 32 : 8 = 4  16 : 2 = 8 24 : 3 = 8 32 : 4 = 8  - 1em đọc yêu cầu.  \*HS làm bảng con.  32 : 8 = 4 24 : 8 = 3 40 : 5 = 8  42 : 7 = 6 36 : 6 = 6 48 : 8 = 5  -1em đọc yêu cầu.  -1em lên bảng,lớp làm vở .  Giải .  Số con thỏ còn lại là .  42 – 10 = 32 (con)  Số con thỏ ở mỗi chuồng là.  32 : 8 = 4 (con)  ĐS 4 con  -HS chú ý lắng nghe. |

##### **Tập làm văn:** **NÓI, VIẾT VỀ CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC.**

**I. Mục tiêu:**

**-** Nói được những điều em biết về một cảnh đẹp ở nước ta dựa vào một bức tranh (hoặc một tấm ảnh)theo gợi ý (BT1)

- Viết được những điều nói ở BT1 thành một đoạn văn ( từ 5 câu).

**-** Giáo dục học sinh tình cảm yêu mến cảnh đẹp thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Ảnh biển Phan Thiết trong SGK

- Bảng phụ viết sẵn các câu gợi ý ở bài tập 1.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. KTB cũ: Gọi HS lên bảng.  -HS nói miệng bài tập2 (Nói về quê hương em hoặc nơi em đang ở).  - Giáo viên nhận xét , tuyên dương  2.Dạy bài mới:  **a.Gtbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:**GT và ghi bảng đề bài “ Nói, viết về cảnh đẹp đất nước”.  b. Hướng dẫn làm bài tập.  **Bài tập 1: Hoạt động nhóm**  -KT tranh ảnh của HS .  +Các em có thể nói về bức ảnh biển Phan Thiết trong SGK.( ảnh của các em mang đến)  + Có thể nói theo cách trả lời câu hỏi gợi ý hoặc nói tự do, không phụ thuộc hoàn toàn vào các gợi ý.  - Hướng dẫn Học sinh nói về cảnh đẹp trong tấm ảnh biển Phan Thiết trong ảnh.  +1HS giỏi làm mẫu: Nói đầy đủ về cảnh đẹp của biển Phan Thiết trong ảnh.  - Cả lớp và GV nhận xét  **\*Liên hệ giáo dục:** Giáo dục tình cảm yêu mến cảnh đẹp của thiên nhiên và MT trrên đất nước ta.  **Bài tập 2: Hoạt động nhóm**  **+** Viết những điều nói trên thành một đoạn văn từ 5 đến 7 câu.  - Gọi HS yêu cầu của bài tập.  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ.  - GV nhắc các em chú ý về nội dung cách diễn đạt (dùng từ, đặt câu, chính tả…)  -Cả lớp và GV nhận xét  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học | -2em lên bảng.    -4em đọc đề bài.  -1HS đọc yêu cầu của bài . và nêu các câu hỏi gợi ý trong SGK.  Hoạt động nhóm. (N2)  - Học sinh tập nói theo cặp  +1số HS tiếp nối nhau thi nói.  -1, 2em trình bày đầy đủ về cảnh đẹp của biển Phan Thiết.  -1em đọc đề bài.  -Hoạt động nhóm (N2)  -HS nhóm thảo .  -Các nhóm trình bày.  -HS chú ý lắng nghe. |

**SINH HOẠT : NHẬN XÉT TUẦN 12**

**I.Mục tiêu:**

- Kiểm điểm, đánh giá lại các hoạt động trong tuần.

- Triển khai kế hoạch tuần 13.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II.Nội dung sinh hoạt:**

**1.Trò chơi khởi động:**

- GV cho HS chơi trò chơi HS thích

- 1 HS điều khiển trò chơi. Cả lớp cùng thực hiện

- GV nhận xét.

**2.Nhận xét, đánh giá tuần 12:**

- Lớp trưởng nêu ưu khuyết điểm của lớp mình

\* GV tổng kết, đánh giá từng mặt:

**3.Triển khai công tác tuần 13:** (GV triển khai xong, cho HS nhắc lại)

- Tiếp tục duy trì nề nếp lớp.

- Trực nhật lớp theo phân công.

- Kèm cặp, giúp đỡ HS yếu.

- Tổ trưởng kiểm tra bảng cửu chương các tổ viên trong tổ.

- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, trang phục đúng quy định.

- Nhắc nhở HS hoàn thành các khoản thu.

**4.Sinh hoạt theo chủ điểm:**

- GV tổ chức cho HS hát bài hát về thầy cô giáo. Đội nào hát nhiều bài hát hơn đội đó thắng cuộc

**5.Nhận xét, dặn dò:**

- GV nhận xét tiết sinh hoạt.

**THỦ CÔNG: CẮT, DÁN CHỮ I, T (tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh thực hành kẻ, cắt, dán chữ I, T đúng mẫu

- Kẻ, cắt, dán chữ I, T đúng quy trình kĩ thuật

- Giáo dục ý thức tự giác, cẩn thận thẩm mỹ trong học tập, cẩn thận sử dụng kéo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**GV:** Mẫu chữ I,T đã cắt sẵn và dán sẵn có kích thước lớn

Tranh quy trình

**HS:** Giấy màu, thước, bút chì, kéo, hồ dán

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A/ Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra đồ dùng của học sinh  - Nêu các bước kẻ, cắt dán chữ I, T  \* Giáo viên nhận xét  **B/ Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kẻ, cắt, dán chữ I, T  \* Giáo viên ghi đề  **2. Hướng dẫn bài:**  **\* Hoạt động 3:** Học sinh thực hành cắt dán chữ I, T  - Gọi học sinh nhắc lại các bước kẻ, gấp, cắt chữ I, T  \* Giáo viên nhận xét nhắc lại quy trình theo tranh quy trình.  **\* Giáo viên lưu ý cho học sinh**  **Khi cắt:** Nên cắt 1 đường dài, không nên nhắp kéo đường cắt sẽ xấu.  **Khi dán:** Bôi hồ cẩn thận không bôi nhiều quá dán sẽ xấu khi dán phải miết cho phẳng và chữ phải cân đối.  **\* Cho học sinh thực hành cắt trên giấy nháp.**  - Giáo viên kiểm tra học sinh thực hành: Chỉnh sửa cho học sinh để giúp đỡ học sinh yếu.  **\* Cho học sinh thực hành trên giấy màu**  - Giáo viên quan sát, uốn nắn những học sinh còn lúng túng.  **\* Tổ chức trưng bày sản phẩm.**  - Em nào xong trước mang lên bảng dán 5 em.  \* Cho cả lớp nhận xét  - Giáo viên nhận xét sản phẩm, tuyên dương những em có sản phẩm đẹp, sáng tạo.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Gọi học sinh nhắc lại các bước kẻ, cắt, dán chữ I, T  - Nhận xét chuẩn bị tinh thần, thái độ học tập và kết quả thực hành của học sinh.  **\* Bài sau:** Chuẩn bị đồ dùng để học bài: “ Cắt, dán chữ H, U” | - 2 học sinh trả lời  - Nghe giới thiệu  - 1 số em nhắc lại các bước kẻ, gấp cắt dán chữ I, T  \* Bước 1: Kẻ chữ I, T vào mặt trái của giấy màu có chiều cao 6 ô, chiều rộng 1 ô, chữ T thanh ngang 3 ô.  \* Bước 2: Cắt chữ I, T dùng kéo cắt theo đường đã kẻ sẵn hoặc cắt theo kiểu gấp đôi theo chiều dọc của chữ.  \* Bước 3: Dán chữ I, T dựa vào đường kẻ trong vở để dán chữ cho thẳng.  - Học sinh nghe nhắc nhở  - Học sinh thực hành cắt dán trên giấy nháp.  - Học sinh thực hành trên giấy màu  - 2 em xong trước mang lên bảng dán.  - Cả lớp nhận xét bình chọn bài đẹp nhất.  - Học sinh nhắc lại các bước kẻ, cắt, dán chữ I, T |